

Bản án số:101/2021/HS-ST
Ngày 15-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Xuân Quyết

- Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 445/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Ngô H**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1981 tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Thôn Hà Nhuận 4, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 18 Hồ Tiên Nga, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị V (đã chết); có vợ Trần Thị Thanh H và có 04 con; tiền án, tiền sự: Bản án số 140/2013/HSST ngày 19/9/2013 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên phạt Ngô H 30 tháng tù, phạt tiền 50 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.814.670.898 đồng để sung công quỹ nhà nước về tội Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị cầm đi khỏi nơi cư trú ngày 17 tháng 8 năm 2020. Có mặt

2. **Nguyễn C**, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đình Ngõ, xã HP, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tùng (đã chết) và bà Trần Thị Hảo; có vợ Vũ Thị Vân và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17 tháng 8 năm 2020. Có mặt

3. **Ngô T**, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1979 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Ngõ Dương 1, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Ngô Thành Trọng (hiện đã chết) và bà Phạm Thị Nga; có vợ Nguyễn Thị Kim Oanh và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17 tháng 8 năm 2020. Có mặt

4. **Lương N**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1975 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Cụm 1, thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Lương Đắc Chư và bà Nguyễn Thị Nụ; có vợ Phạm Thị Tuyết Thanh và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17 tháng 8 năm 2020. Có mặt

5. **Lê H**, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1991 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Thôn Tân Thanh, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 112L9K7 khu Chung cư Hoàng Huy, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Văn Mơ và bà Ngô Thị Dung; có chồng Hoàng Thanh Tùng và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17 tháng 8 năm 2020. Có mặt

6. **Trần T**, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1986 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 53/128 An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Cụm 3 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Trần Viết Thanh và bà Trần Thị Hạ; có chồng Lương Mạnh Việt (hiện đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17 tháng 8 năm 2020. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Thị D; địa chỉ: Xã Chính Nghĩa, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Nguyễn Văn G; địa chỉ: Xã Chính Nghĩa, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Phạm Ngọc T; địa chỉ: Xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Nguyễn Thành T; địa chỉ: Thôn Du La, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Tăng Trường D, địa chỉ: Thôn Hoàng Xá, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (hóa đơn GTGT) của Ngô Văn H :

Từ tháng 7/2015 đến tháng 8/2020, Ngô H đã thành lập công ty và sử dụng công ty do các đối tượng khác thành lập để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước tại 14 công ty gồm:

- Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ thương mại Mai Diệu Huyền (viết tắt là công ty Mai Diệu Huyền), MSDN 0201628299 cấp ngày 06/4/2015, địa chỉ trụ sở: số 110 đường Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, có giám đốc công ty là Nguyễn Thị Diệu Huyền, sinh năm 1985, ĐKKHKT tại xã Chính Nghĩa, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Công ty TNHH thương mại dịch vụ Lâm Hương Giang (viết tắt là công ty Lâm Hương Giang), MSDN 0201628316 cấp ngày 06/4/2015, địa chỉ trụ sở: số 104 đường Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, có giám đốc công ty là Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1985, ĐKKHKT tại xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Negawashi (viết tắt là công ty Negawashi), MSDN 0201745644 cấp ngày 06/10/2016, địa chỉ trụ sở: số 13/253 đường Hào Khê, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Những người đứng tên giám đốc công ty gồm: Phạm Văn Luận, sinh năm 1992, ĐKKHKT tại thôn Xuân Đài, xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; Phạm Ngọc Trường, sinh năm 1990, ĐKKHKT tại xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Công ty TNHH MTV dịch vụ và thương mại Tiến Phát 696 (viết tắt là công ty Tiến Phát 696), MSDN 0801175971 cấp ngày 02/02/2016, địa chỉ trụ sở: khu vực ngã tư Quý Cao, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Những người đứng tên giám đốc công ty gồm: Ngô H(bị can trong vụ án); Nguyễn Văn Vẽ, sinh năm 1990, ĐKHKT tại thôn Lôi Xá, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Công ty TNHH thương mại Thái Thịnh Phát (viết tắt là công ty Thái Thịnh Phát), MSDN 0801254486 cấp ngày 10/7/2018, địa chỉ trụ sở: thôn An Giang, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giám đốc công ty là Trương Văn Thịnh, sinh năm 1984, ĐKHKT tại xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Công ty TNHH Nguyễn Nam HD (viết tắt là công ty Nguyễn Nam HD), MSDN 0801243075 cấp ngày 06/02/2019, địa chỉ trụ sở: thôn Bích Cẩm, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giám đốc công ty là Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1988, ĐKHKT tại khu 1, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Công ty TNHH thương mại Tuấn Phong KT (viết tắt là công ty Tuấn Phong KT), MSDN 0801243251 cấp ngày 06/02/2018, có địa chỉ trụ sở: thôn Kim Xuyên, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giám đốc công ty là Nguyễn Tuấn Phong, sinh năm 1986, ĐKHKT tại khu Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Công ty TNHH thương mại Phương Đông (viết tắt là công ty Phương Đông), MSDN 0801203530 cấp ngày 18/01/2017, có địa chỉ trụ sở: thôn Tân Quang, xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giám đốc công ty là Chu Anh Tuấn, sinh năm 1977, ĐKHKT tại số 5/285 đường Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Công ty TNHH Tân Trường Duy (viết tắt là công ty Tân Trường Duy), MSDN 0801254493 cấp ngày 10/7/2018, có địa chỉ trụ sở: thôn Thái An, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giám đốc công ty là Tăng Trường Duy, sinh năm 1985, ĐKHKT tại thôn H g Xá, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Công ty TNHH Phong Kim Ngân (viết tắt là công ty Phong Kim Ngân), MSDN 0801203523 cấp ngày 18/01/2017, có địa chỉ trụ sở: thôn Tân Quang, xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giám đốc công ty là H g Văn Phong, sinh năm 1984, ĐKHKT tại thôn Du Tái, xã Tiền Tiến, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Công ty TNHH thương mại xây dựng tổng hợp Song Ngọc (viết tắt là công ty Song Ngọc), MSDN 0801228359 cấp ngày 30/11/2017, có địa chỉ trụ sở: thôn Quý Cao, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giám đốc công ty là Vũ Văn Hiệp, sinh năm 1987, ĐKHKTT tại thôn Bò Nông, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Công ty TNHH MTV Kỳ Nam Tiến (viết tắt là công ty Kỳ Nam Tiến), MSDN 0801176767 cấp ngày 01/3/2016, có địa chỉ trụ sở: phố Quý Cao, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giám đốc công ty là Đỗ Văn Nam, sinh năm 1988, ĐKHKTT tại xóm ngoài Lương Quy, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Công ty TNHH phát triển đầu tư thương mại xây dựng Trung Anh (viết tắt là công ty Trung Anh), MSDN 0801228493 cấp ngày 05/12/2017, có địa chỉ trụ sở: phố Quý Cao, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giám đốc công ty là Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1989, ĐKHKTT tại thôn Du La, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Công ty TNHH Tasaky (viết tắt là công ty Tasaky), MSDN 0801213881 cấp ngày 17/5/2017, có địa chỉ trụ sở: phố Phúc Lâm, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giám đốc công ty là Phùng Văn Đường, sinh năm 1984, ĐKHKTT tại thôn My Động, xã Hồng Phong, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Toàn bộ 14 Công ty nêu trên không có mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế nhưng Ngô H đã sử dụng 13/14 công ty để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT (trừ Công ty Tasaky là H chưa sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT). Tổng số H đã xuất bán trái phép 7.756 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 2.498.500.243.627 đồng, bao gồm: 1.041 số hóa đơn GTGT của công ty Mai Diệu Huyền cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 280.800.903.475 đồng; 835 số hóa đơn GTGT của công ty Lâm Hương Giang cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 262.455.731.544 đồng; 838 số hóa đơn GTGT của công ty Negawashi cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 158.514.621.326 đồng; 103 số hóa đơn GTGT của công ty Tiến Phát 696 cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 82.871.176.124 đồng; 587 số hóa đơn GTGT của công ty Thái Thịnh Phát cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 298.371.144.490 đồng; 275 số hóa đơn GTGT của công ty Nguyễn Nam HD cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 73.802.446.440 đồng; 479 số hóa đơn GTGT của

công ty Tuấn Phong KT cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 146.893.751.783 đồng; 269 số hóa đơn GTGT của công ty Phương Đông cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 147.227.179.592 đồng; 814 số hóa đơn GTGT của công ty Tân Trường Duy cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 128.162.821.943 đồng; 273 số hóa đơn GTGT của công ty Phong Kim Ngân cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 135.647.569.761 đồng; 1.000 số hóa đơn GTGT của công ty Song Ngọc cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 324.186.071.299 đồng; 242 số hóa đơn GTGT của công ty Kỳ Nam Tiến cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 139.134.769.197 đồng; 1.000 số hóa đơn GTGT của công ty Trung Anh cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 320.432.056.657 đồng.

Toàn bộ số hóa đơn kể trên được H bán với giá 16 triệu đồng/01 tỷ đồng (1,6%) tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn thu được số tiền là 39.976.003.898 đồng.

Để hợp thức hóa đầu vào, từ tháng 7/2015 đến tháng 8/2020, H khai mua 7.756 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 2.498.500.243.627 đồng với giá 14 triệu đồng/01 tỷ đồng hoặc 15 triệu đồng/01 tỷ đồng (1,4% hoặc 1,5%) tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn hết số tiền 36.934.957.815 đồng. Ngoài ra H còn sử dụng hóa đơn của các công ty do H điều hành để làm đầu vào cho nhau gồm: công ty Kỳ Nam Tiến kê khai 20 số hóa đơn GTGT của công ty Mai Diệu Huyền và 10 số hóa đơn GTGT của công ty Lâm Hương Giang với tổng tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn là 28.649.102.952 đồng; công ty Tiến Phát 696 kê khai 10 số hóa đơn GTGT của công ty Mai Diệu Huyền và 05 số hóa đơn GTGT của công ty Lâm Hương Giang với tổng tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn là 16.315.038.000 đồng.

Ngoài hành vi trực tiếp mua bán trái phép hóa đơn GTGT như trên, Ngô H còn môi giới cho Nguyễn C bán trái phép 30 số hóa đơn GTGT của các công ty Hồng Hà My, Phúc Thành, Mạnh Hùng, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 30 tỷ đồng và môi giới cho Ngô T bán trái phép 127 số hóa đơn GTGT của công ty Trường Lương, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 72.991.787.002 đồng nhưng H không được hưởng lợi gì.

Về xác định phân thu lời bất chính: ngoài việc mua hóa đơn đầu vào, Ngô H đã trả tiền thuê Lê H làm kế toán công ty Negawashi hết 20 triệu đồng, trả tiền

thuê Lương Nlầm dịch vụ giao nhận hóa đơn, chứng từ hết 100 triệu đồng, trả tiền thuê Phạm Ngọc Trường làm giám đốc công ty Negawashi hết 30 triệu đồng, in hóa đơn hết 21.120.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước tổng số 1.274.792.011 đồng tiền thuế các loại. Như vậy sau khi khấu trừ các khoản chi, H còn thu lời bất chính từ việc mua bán hóa đơn GTGT là 1.595.134.072 đồng, cụ thể: 39.976.003.898 đồng (bán hóa đơn) - 36.934.957.815 đồng (mua hóa đơn đầu vào) - 150 triệu đồng (thuê kế toán) - 21.120.000 đồng (in hóa đơn) - 1.274.792.011 đồng (thuế các loại).

Tại cơ quan điều tra H còn khai phải chi tiền thuê một người phụ nữ Hòa là người Hải Dương (hiện chưa xác định được lý lịch, địa chỉ) làm kế toán và làm dịch vụ giao nhận hóa đơn, chứng từ cùng với thuê một số đối tượng khác (không rõ danh tính làm dịch vụ giao nhận hóa đơn, chứng từ hết tổng số 140 triệu đồng, trả tiền thuê người thành lập Công ty và mua giấy tờ, bộ con dấu, hóa đơn của 14 công ty nêu trên hết 370 triệu đồng, về những chi phí như trên, ngoài lời khai của Ngô H không có tài liệu chứng cứ nào khác, không hợp lý nên không được chấp nhận trừ vào khoản chi phí.

Như vậy, đã xác định được: trong khoảng thời gian từ tháng 7/2015 đến tháng 8/2020, Ngô H đã bán trái phép 7.756 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 2.498.500.243.627 đồng, thuế suất 10%, với giá bán bằng 1,6% số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn thu được số tiền là 39.976.003.898 đồng; mua 2.255 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 2.491.679.947.196 đồng, thuế suất 10%, với giá mua bằng 1,4% hoặc 1,5% số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn hết số tiền là 36.934.957.815 đồng, thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại các công ty trên là 1.595.134.072 đồng.

Ngoài Ngô Văn H , những người khác đứng tên giám đốc các công ty gồm: Nguyễn Thị Diệu Huyền - giám đốc công ty Mai Diệu Huyền và Nguyễn Thanh Giang - giám đốc công ty Lâm Hương Giang, đều là em họ của Ngô H khai đã được H nhờ đứng tên giám đốc công ty, do tin tưởng H kinh doanh hợp pháp nên đã đồng ý và không biết H sử dụng công ty để mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Phạm Ngọc Trường - giám đốc công ty Negawashi đã được H thuê đứng tên giám đốc công ty với giá 30 triệu đồng, do tin tưởng H kinh doanh hợp pháp nên đã đồng ý và không biết H sử dụng công ty để mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Tăng Trường Duy - giám đốc công ty Tân Trường Duy và Nguyễn Trung Thành - giám đốc công ty Trung Anh khai không hề biết bản thân là giám đốc của các công ty trên. Nguyễn Văn Vẽ - giám đốc công ty Tiến Phát 696, Trương Văn Thịnh - giám đốc công ty Thái Thịnh Phát, Nguyễn Văn Nam - giám đốc công ty Nguyễn

Nam HD, Nguyễn Tuấn Phong - giám đốc công ty Tuấn Phong KT, Chu Anh Tuấn - giám đốc công ty Phương Đông, H g Văn Phong - giám đốc công ty Phong Kim Ngân, Vũ Văn Hiệp - giám đốc công ty Song Ngọc, Phùng Văn Đường - giám đốc công ty Tasaky, Đỗ Văn Nam và Nguyễn Thị Hân - giám đốc công ty Kỳ Nam Tiến vắng mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai.

Căn cứ vào sổ hóa đơn đã thu giữ và tài liệu do Cơ quan thuế cung cấp, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại 52 doanh nghiệp, kết quả: triệu tập lấy lời khai được 44 đại diện pháp nhân của các doanh nghiệp, những người này đều trình bày có hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ thật và được bên bán cung cấp hóa đơn, chứng từ kèm theo; xác minh 03 doanh nghiệp không phát sinh giao dịch kinh tế; đối với 05 doanh nghiệp còn lại, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng đại diện pháp nhân của các doanh nghiệp chưa lên làm việc.

2. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT của Nguyễn C:

Từ tháng 10/2019 đến tháng 8/2020, Nguyễn C đã thành lập công ty và sử dụng công ty do các đối tượng khác thành lập để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước tại 03 công ty gồm:

- Công ty TNHH Hồng Hà My (viết tắt là công ty Hồng Hà My), MSDN 0201635264 cấp ngày 29/5/2015, có địa chỉ trụ sở: số 159 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Giám đốc công ty là Nguyễn Thị Yến My, sinh năm 1993, ĐKKHKT tại số 10/44/212 tổ 2 Đông Chính, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Công ty TNHH thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải Phúc Thành (viết tắt là công ty Phúc Thành), MSDN 0201963850 cấp ngày 13/5/2019, có địa chỉ trụ sở: số 171 đường Phạm Văn Đồng, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Giám đốc công ty là Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1988, ĐKKHKT tại thôn Nhu Kiều, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Công ty TNHH thương mại vật tư máy mỏ và vận tải Mạnh Hùng (viết tắt là công ty Mạnh Hùng), MSDN 0201745644 cấp ngày 21/01/2020, có địa chỉ trụ sở: số 7B khu 9B phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Giám đốc công ty là Nguyễn Văn Song, sinh năm 1978, ĐKKHKT tại thôn Đình Ngọ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Mặc dù tại 03 công ty nêu trên không có mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế, nhưng Nguyễn C đã xuất bán tổng số 1.007 số hóa đơn GTGT, ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 276.932.207.644 đồng, gồm: 777 số hóa đơn GTGT của công ty Hồng Hà My ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 184.589.705.594 đồng, 58 số hóa đơn GTGT của Công ty Phúc Thành ghi

không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 35.007.119.550 đồng, 172 số hóa đơn GTGT của Công ty Mạnh Hùng ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 57.335.382.500 đồng. Toàn bộ số hóa đơn nêu trên được Cường bán ra với giá 16 triệu đồng/01 tỷ đồng (1,6%) tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn thu được số tiền là 4.430.915.322 đồng.

Để hợp thức hóa đầu vào, từ tháng 10/2019 đến tháng 8/2020, Cường khai mua 350 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 276.284.561.000 đồng với giá 13 triệu đồng/01 tỷ đồng hoặc 14 triệu đồng/01 tỷ đồng (1,3% hoặc 1,4%) tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn hết số tiền 3.810.835.404 đồng.

Về xác định số tiền thu lợi bất chính: ngoài chi phí mua các hóa đơn đầu vào như trên, Cường còn chi trả tiền thuê Lê H làm kế toán tại 03 công ty trên hết 25 triệu đồng, nộp ngân sách nhà nước tổng số 248.694.429 đồng tiền thuế các loại. Như vậy, sau khi trừ các chi phí, Cường còn thu lợi bất chính từ việc mua bán hóa đơn trên là 346.385.489 đồng, cụ thể: 4.430.915.322 đồng (tiền bán hóa đơn) - 3.810.835.404 đồng (tiền mua hóa đơn đầu vào) - 25 triệu đồng (trả lương kế toán) - 248.694.429 đồng (thuế các loại).

Tại Cơ quan điều tra Cường khai còn phải chi trả tiền thuê một số đối tượng (không rõ danh tính làm dịch vụ giao nhận hóa đơn, chứng từ hết tổng số 20 triệu đồng, trả tiền thuê người thành lập Công ty và mua giấy tờ, bộ con dấu, hóa đơn của 03 công ty nêu trên hết 120 triệu đồng, về những chi phí như Cường khai trên, ngoài lời khai của Cường không có tài liệu chứng cứ nào khác và không hợp lý nên không được chấp nhận trừ vào chi phí.

Như vậy, đã xác định được: trong khoảng thời gian từ tháng 10/2009 cho đến tháng 8/2020, Nguyễn C đã bán trái phép 1.007 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 276.932.207.644 đồng, thuế suất 10%, với giá bán bằng 1,6% số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn thu được số tiền là 4.430.915.322 đồng; mua 350 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 276.284.561.000 đồng, thuế suất 10%, với giá mua bằng 1,3% hoặc 1,4% số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn hết số tiền là 3.810.835.404 đồng để nhằm mục đích hợp thức hóa đầu vào, thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại các công ty trên là 346.385.489 đồng.

Những người khác đứng tên giám đốc các công ty gồm: Nguyễn Thị Yên My - giám đốc công ty Hồng Hà My, Nguyễn Thị Hương - giám đốc công ty Phúc Thành, Nguyễn Văn Song - giám đốc công ty Mạnh Hùng vắng mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai.

Ngoài 03 công ty nêu trên, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn C còn đứng tên làm giám đốc công ty TNHH xây dựng thương mại du lịch và giải trí Hùng Cường (viết tắt là công ty Hùng Cường), MSDN 0201908024, có địa chỉ trụ sở: thôn Đình Ngọ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, do Cường làm giám đốc. Tiến hành xác minh cho thấy công ty Hùng Cường chỉ hoạt động trong quý 3/2019 và có xuất hóa đơn về kinh doanh dịch vụ ăn uống với tổng trị giá là 7.240.000 đồng và thực tế Cường có kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khoảng thời gian trên. Vì vậy không xác định Nguyễn C sử dụng công ty Hùng Cường vào hoạt động mua bán trái phép hóa đơn GTGT.

Căn cứ vào số hóa đơn đã thu giữ và tài liệu do Cơ quan thuế cung cấp, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại 17 doanh nghiệp, kết quả đại diện pháp nhân của các doanh nghiệp đều trình bày có hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ thật và được bên bán cung cấp hóa đơn, chứng từ kèm theo.

3. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT của Ngô T:

Từ tháng 02/2020 đến tháng 8/2020, Ngô T sử dụng công ty TNHH thương mại xây dựng Trường Lương (viết tắt là công ty Trường Lương), MSDN 0201987308 cấp ngày 12/10/2019, có địa chỉ trụ sở: số 27/15 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Giám đốc công ty là Nguyễn Công Lương, sinh năm 1987, ĐKKHKT tại thôn Quỳnh H g, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Mặc dù tại công ty Trường Lương không có mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế, nhưng Tuấn đã xuất bán tổng số 127 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 42.991.787.002 đồng với giá 16 triệu đồng/01 tỷ đồng (1,6%) tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn thu được số tiền là 687.868.592 đồng.

Đề hợp thức hóa đầu vào, từ tháng 02/2020 đến tháng 8/2020, Tuấn khai mua trái phép 50 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 41.000.000.000 đồng, với giá 13 triệu đồng/01 tỷ đồng (1,3%) tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn, hết 533.000.000 đồng.

Về xác định số tiền thu lời bất chính: Ngoài khoản tiền chi để mua hóa đơn hợp thức hóa đầu vào, Tuấn còn phải trả tiền thuê Trần T làm kế toán hết 10 triệu đồng, nộp ngân sách nhà nước tổng số 16 triệu đồng tiền thuế các loại. Như vậy, sau khi trừ các khoản chi, Tuấn còn thu lời từ việc mua bán trái phép hóa đơn trên là 128.868.592 đồng, cụ thể: 687.868.592 đồng (tiền bán hóa đơn) - 533.000.000 đồng (tiền mua hóa đơn đầu vào) - 10 triệu đồng (trả lương kế toán) - 16 triệu đồng (tiền thuế).

Ngoài ra, Tuấn khai mua giấy tờ, bộ con dấu, hóa đơn của công ty Trường Lương hết 30 triệu đồng, về những chi phí mua giấy tờ, bộ con dấu, hóa đơn, ngoài lời khai của Tuấn không có tài liệu chứng cứ nào khác và không hợp lý nên không được chấp nhận trừ vào khoản chi phí.

Như vậy, đã xác định được: trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 cho đến tháng 8/2020, Ngô T đã bán trái phép 127 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 42.991.787.002 đồng với giá 16 triệu đồng/01 tỷ đồng (1,6%) tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn thu được số tiền là 687.868.592 đồng; mua 50 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 41.000.000.000 đồng, với giá 13 triệu đồng/01 tỷ đồng (1,3%) tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn, hết 533.000.000 đồng, thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại các công ty trên là 128.868.592 đồng.

Tiến hành xác minh, giám đốc công ty Trường Lương là Nguyễn Công Lương vắng mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai.

Căn cứ vào số hóa đơn đã thu giữ và tài liệu do Cơ quan thuế cung cấp, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại 05 doanh nghiệp, kết quả ghi lời khai được 04 đại diện pháp nhân của các doanh nghiệp trình bày có hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ thật và được bên bán cung cấp hóa đơn, chứng từ của các công ty kèm theo, 01 doanh nghiệp chưa lên làm việc.

4. Hành vi giúp sức mua bán hóa đơn GTGT của các đối tượng Lương N, Lê H, Trần T

Lương N làm thuê cho Ngô H từ giữa năm 2017 đến tháng 8/2020, mặc dù biết rõ H không có hoạt động kinh doanh, sản xuất, H chỉ mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng N vẫn làm thuê cho H và được giao công việc là giao nhận hóa đơn, chứng từ cho người mua tại 09 công ty gồm công ty Trung Anh, Kỳ Nam Tiến, Tiến Phát 696, Phong Kim Ngân, Song Ngọc, Thái Thịnh Phát, Tân Trường Duy, Tuấn Phong KT, Nguyễn Nam HD. Xác minh trong thời điểm trên, 09 công ty trên đã bán trái phép tổng số 4.773 số hóa đơn GTGT có ghi nội dung nhưng Lương N chỉ giúp H giao nhận 500 số hóa đơn GTGT, ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế trên hóa đơn là 500 tỷ đồng và được H trả cho 100 triệu đồng.

Lê H trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 8/2019 đã được Ngô H thuê làm kế toán tại công ty Negawashi với nhiệm vụ viết không nội dung hàng hóa, dịch vụ và trị giá tiền vào hóa đơn GTGT của công ty Negawashi theo số liệu do H cung cấp, cuối mỗi tháng tổng hợp gửi lại H và giao dịch ngân hàng, mặc dù biết rõ công ty Negawashi không có mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế mà chỉ được H sử dụng vào việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng Hòa

vẫn thực hiện. Hòa đã viết không 838 số hóa đơn GTGT, ghi không trị giá hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 158.514.621.326 đồng, thuế suất 10% và được H trả cho 20 triệu đồng tiền công.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 8/2020 Hòa được Nguyễn C thuê làm kế toán tại các công ty Hồng Hà My, Phúc Thành và Mạnh Hùng với nhiệm vụ viết không nội dung hàng hóa, dịch vụ và trị giá tiền vào hóa đơn GTGT của các công ty trên theo số liệu do Cường cung cấp, cuối mỗi tháng tổng hợp gửi lại Cường và giao dịch ngân hàng, mặc dù biết rõ các công ty trên không có mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế mà chỉ được H sử dụng vào việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng Hòa vẫn thực hiện. Hòa đã viết không 1.007 số hóa đơn GTGT, ghi không trị giá hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 276.932.207.644 đồng, thuế suất 10% và được Cường trả cho 25 triệu đồng tiền công.

Như vậy, đã xác định được: trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 cho đến tháng 8/2020, Lê H đã giúp sức cho Ngô H và Nguyễn C bán trái phép 1.845 số hóa đơn GTGT, ghi không trị giá hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 435.446.828.970 đồng, hưởng lợi bất chính 45 triệu đồng.

Trần T được Ngô T thuê làm kế toán tại công ty Trường Lương từ tháng 02/2020 đến tháng 8/2019, mặc dù biết rõ công ty Trường Lương không có hoạt động kinh doanh, sản xuất mà chỉ được Tuấn sử dụng vào việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng Thúy vẫn thực hiện. Thúy được Tuấn giao trách nhiệm viết không nội dung hàng hóa, dịch vụ và trị giá tiền vào hóa đơn GTGT của công ty Trường Lương theo số liệu do Tuấn cung cấp, cuối mỗi tháng tổng hợp gửi lại Tuấn. Trong thời gian làm thuê cho Tuấn, Thúy đã viết không 127 số hóa đơn GTGT, ghi không trị giá hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 42.991.787.002 đồng, thuế suất 10% và được Tuấn trả cho 10 triệu đồng tiền công.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT -VKS- P1 ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Ngô Văn H , Nguyễn C, Ngô T về tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương N về tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê H , Trần T về tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo cáo Ngô Văn H , Nguyễn C, Ngô T; Lương N; Lê H , Trần T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng. Tại phiên

tòa bị cáo Nguyễn C, Ngô T khai: Trong thời gian bị cáo có hành vi mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước các bị cáo đều có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập ở các công ty khác nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội “Có tính chất chuyên nghiệp” đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng rút 1 phần truy tố đối với bị cáo Nguyễn C, Ngô T về tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất chuyên nghiệp” và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử: Bị cáo Ngô H phạt từ 18 đến 24 tháng tù; phạt bổ sung 10 đến 20 triệu đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự : Phạt tiền bị cáo **Nguyễn C** từ 200 đến 250 triệu đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử: Phạt tiền bị cáo **Ngô T** từ 200 đến 250 triệu đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử: Phạt tiền bị cáo **Lương N** từ 200 đến 250 triệu đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm b, s, n khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử: Phạt tiền bị cáo **Lê H** từ phạt 50 đến 100 triệu đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử: Phạt tiền bị cáo **Trần T** từ 50 đến 100 triệu đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

b) Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự theo quy định pháp luật.

- Về số tiền thu lợi bất chính:

Bị cáo Ngô H thu lợi bất chính số tiền 1.595.134.072 đồng; tại giai đoạn xét xử bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 200 triệu đồng do đó cần buộc bị cáo tiếp tục nộp số tiền 1.395.134.072 đồng sung Ngân sách Nhà nước

Bị cáo Nguyễn C đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 346.385.489 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

Bị cáo Ngô T đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 128.868.592 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

Bị cáo Lương N đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 100.000.000 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

Bị cáo Lê H đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 45.000.000 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

Bị cáo Trần T đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

- Về xử lý vật chứng còn lại và án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

[3] Từ giữa năm 2015 đến tháng 8 năm 2020 Ngô H đã sử dụng các công ty do Hoàn thành lập và do người khác thành lập bán trái phép 7.756 số hóa đơn GTGT ghi không số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 2.498.500.243.627 đồng mua 2.255 số hóa đơn GTGT ghi không số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là

2.491.679.947.196 đồng và sử dụng hóa đơn của các công ty để làm đầu vào cho nhau thu lợi bất chính 1.595.134.072 đồng

[4] Từ tháng 10/2019 cho đến tháng 8 năm 2020 Nguyễn C đã sử dụng các công ty do người khác thành lập bán trái phép 1.007 số hóa đơn GTGT ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 276.932.207.644 đồng mua 350 số hóa đơn GTGT ghi không số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 276.284.561.000 đồng thu lợi bất chính là 346.385.489 đồng

[5] Từ tháng 02/2020 cho đến tháng 7/2020 Ngô T đã sử dụng công ty do người khác thành lập bán trái phép 127 số hóa đơn GTGT ghi không số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 42.991.787.002 đồng mua 50 số hóa đơn GTGT ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 41.000.000.000 đồng thu lợi bất chính là 128.868.592 đồng

[6] Từ giữa năm 2017 cho đến tháng 8/2020 Lương N đã giúp sức cho Ngô H bán trái phép 500 số hóa đơn GTGT ghi không trị giá hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 500 tỷ đồng hưởng lợi bất chính 100 triệu đồng

[7] Từ tháng 5 năm 2018 cho đến tháng 8 năm 2020 Lê H đã giúp sức cho Ngô H và Nguyễn C bán trái phép 1.845 số hóa đơn GTGT ghi không trị giá hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn là 435.446.828.970 đồng hưởng lợi bất chính 45 đồng.

[8] Từ ngày 02/2020 cho đến tháng 7/2020 Trần T đã giúp sức cho Ngô T bán trái phép 127 số hóa đơn GTGT ghi không trị giá hàng hóa dịch vụ trên hóa đơn là 42.991.787.002 đồng hưởng lợi bất chính 10 triệu đồng

[9] Với hành vi nêu trên các bị cáo Ngô H, Nguyễn C, Ngô T, Lương N, Lê H, Trần T bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước” quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự

[10] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm đến Ngân sách Nhà nước, gây mất trật tự trị an. Chính vì vậy phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[11] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng rút 1 phần truy tố tình tiết định khung hình phạt “Có tính chuyên nghiệp” đối với bị cáo Nguyễn C, Ngô T. Xét: Các bị cáo Nguyễn C, Ngô T không sử dụng lợi nhuận từ việc mua bán hóa đơn làm nguồn sống chính, các bị cáo còn làm thêm các công ty khác để có thu nhập chính đáng. Chính vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng rút 1 phần truy tố đối

với 02 bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[12] Bị cáo Ngô H trong khoảng thời gian dài đã có hành vi sử dụng các công ty do Hoàn thành lập và do người khác thành lập bán trái phép nhằm mục đích bán 7.756 số hóa đơn giá trị gia tăng với tổng giá trị hàng hóa không ghi trên hóa đơn chưa thuế và mua 2.255 số hóa đơn để hợp pháp hóa đầu vào nhằm thu lợi bất chính số tiền 1.595.134.072 đồng. Do đó bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước” quy định theo điểm b,d,đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự

[13] Bị cáo Nguyễn C có hành vi đã sử dụng các công ty do người khác thành lập bán trái phép 1.007 số hóa đơn GTGT với tổng giá trị hàng hóa không ghi trên hóa đơn chưa thuế thu lợi bất chính số tiền 346.385.489 đồng. Do đó bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước” quy định theo điểm d,đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự

[14] Bị cáo Ngô T có hành vi đã sử dụng các công ty do người khác thành lập bán trái phép 127 số hóa đơn GTGT với tổng giá trị hàng hóa không ghi trên hóa đơn chưa thuế thu lợi bất chính số tiền 128.868.592 đồng. Do đó bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước” quy định theo điểm d,đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự

[15] Bị cáo Lương N có hành vi giúp sức cho Ngô H bán trái phép 500 số hóa đơn GTGT với tổng giá trị hàng hóa không ghi trên hóa đơn chưa thuế thu lợi bất chính số tiền 100 triệu đồng. Do đó bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước” quy định theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[16] Bị cáo Lê H có hành vi giúp sức cho Ngô H và Nguyễn C bán trái phép 1.845 số hóa đơn GTGT với tổng giá trị hàng hóa không ghi trên hóa đơn chưa thuế nhằm thu lợi bất chính số tiền 45 triệu đồng. Do đó bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước” quy định theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[17] Bị cáo Trần T có hành vi giúp sức cho Ngô T bán trái phép 127 số hóa đơn GTGT với tổng giá trị hàng hóa không ghi trên hóa đơn chưa thuế nhằm thu lợi bất chính số tiền 10 triệu đồng. Do đó bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước” quy định theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[18] *Về vai trò và hình phạt:* Vụ án có đồng phạm do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng. Trong vụ án này bị cáo Ngô

H có vai trò cao nhất; bị cáo Nguyễn C, Ngô T có vai trò cơ bản ngang nhau thấp hơn bị cáo Ngô H. Các bị cáo Lương N, Lê H, Trần T có vai trò cơ bản ngang nhau thấp nhất trong vụ án

[19] *Đối với bị cáo Ngô H*: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Song cũng xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã nộp lại 1 phần thu lợi bất chính; bị cáo hiện đang đau ốm đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ, vai trò và hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung

[20] *Đối với nhóm bị cáo Nguyễn C, Ngô T*: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Song cũng xét, sau khi các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; các bị cáo ra đầu thú; bị cáo Nguyễn C được Giấy khen của UBND huyện An Dương về việc có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm; có mẹ vợ tham gia kháng chiến chống Pháp; bị cáo Ngô T có chú ruột là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn C)

[21] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo có mức độ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, do đó cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn C, Ngô T cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn C hành vi phạm tội nghiêm trọng hơn nên mức phạt tiền cao hơn bị cáo Ngô T.

[22] *Đối với nhóm các bị cáo Lương N, Lê H, Trần T*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Hòa phạm tội trong thời gian mang thai; có bố là bệnh binh; bị cáo Nhất gia đình có công cách mạng; bị cáo Thúy có ông tham gia kháng chiến chống Pháp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho các bị cáo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Hòa). Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo có mức độ thấp nhất trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền do đó áp dụng

Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo Lương N, Lê H, Trần T mức thấp hơn các bị cáo Nguyễn C, Ngô T. Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Lê H và Trần T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo tuy có mức độ nhưng lượng hóa đơn của các bị cáo giúp sức cho các bị cáo khác mua bán đều trên mức quy định của khung hình phạt, vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có thể áp dụng phạt tiền mức khởi điểm của khung hình phạt mới công bằng với các bị cáo khác trong vụ án và đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Do đó không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về vấn đề này.

[24] *Về thu lợi bất chính:* Bị cáo Ngô H thu lợi bất chính số tiền 1.595.134.072 đồng; bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 200.000.000 đồng do đó cần buộc bị cáo tiếp tục phải nộp số tiền 1.395.134.072 đồng để sung Ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Nguyễn C đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 346.385.489 đồng; bị cáo Ngô T đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 128.868.592 đồng ; bị cáo Lương N đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 100.000.000 đồng ; bị cáo Lê H đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 45.000.000 đồng ; bị cáo Trần T đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

[25] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hải phòng thu giữ: 01 dấu tròn của công ty TNHH TM Thái Thịnh Phát, MSDN: 0801254486, 01 dấu chức danh giám đốc Trương Văn Thịnh; 01 dấu tròn của công ty TNHH Tân Trường Duy, MSDN: 0801254493, 01 dấu chức danh giám đốc Tăng Trường Duy ; 01 dấu tròn của công ty TNHH TM Tuấn Phong KT, MSDN: 0801243251, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Tuấn Phong; 01 dấu tròn của công ty TNHH Nguyễn Nam HD, MSDN: 0801243075, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn Nam ; 01 dấu tròn của công ty TNHH thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải Phúc Thành, MSDN 0201963850, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Hường ; 02 quyển phiếu chi; 01 quyển phiếu xuất kho; 01 dấu tròn của công ty TNHH thương mại xây dựng vận tải Trường Lương, MSDN 0201987308, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Công Lương; 01 dấu chữ ký; 01 chữ ký số dạng USB có vỏ màu bạc, nắp màu nâu, có mã 5404190610004705; 01 dấu tròn, của công ty TNHH Hồng Hà My, MSDN 0201635264, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Yến My ; 01 dấu tròn của công ty TNHH thương mại vật tư máy mỏ và vận tải Mạnh Hùng, MSDN 5702031826, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn Song ; 01 dấu tròn của công ty TNHH Phong Kim Ngân, MSDN 0801203523, 01 dấu chức danh giám đốc Hoàng Văn Phong; 01 dấu tròn của công ty TNHH

MTV Kỳ Nam Tiến, MSDN 0801176767, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Hân; 01 dấu tròn của công ty TNHH TM xây dựng tổng hợp Song Ngọc, MSDN 0801228359, 01 dấu chức danh giám đốc Vũ Văn Hiệp; 01 dấu tròn của công ty TNHH MTV dịch vụ và TM Tiến Phát 696, MSDN 0801175971; 01 dấu chức danh giám đốc Ngô H liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[26] Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hải Phòng còn thu giữ: 01 dấu tròn của công ty TNHH xây dựng thương mại du lịch và giải trí Hùng Cường, MSDN 0201908024, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn C; 01 tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế; 01 thông báo về việc sử dụng hóa đơn đặt in; 01 hợp đồng in hóa đơn; 01 biên bản thanh lý hợp đồng; 02 tờ khai thuế thu nhập cá nhân; 01 quyết định về việc áp dụng hóa đơn đặt in; 01 giấy giới thiệu; 01 biên bản công bố quyết định kiểm tra thuế, kết luận kiểm tra thuế, biên bản kiểm tra thuế GTGT; 05 quyển hóa đơn GTGT ký hiệu AA/19P đánh số từ 01 đến 05 trong đó quyển số 01 đã qua sử dụng, quyển số 02 đến 05 chưa sử dụng của bị cáo Nguyễn C thuộc công ty TNHH xây dựng thương mại du lịch và giải trí Hùng Cường do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn C.

[27] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm xử:

1. Bị cáo **Ngô H**: 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

Cấm bị cáo Ngô H đi khỏi nơi cư trú. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn C) ; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm xử:

2. Phạt tiền bị cáo **Nguyễn C**: 230.000.000 (*hai trăm ba mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

3. Phạt tiền bị cáo **Ngô T**: 220.000.000 (*hai trăm hai mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”. 4. Phạt tiền

bị cáo **Lương N**: 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê H); Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm xử:

5. Phạt tiền bị cáo **Lê H**: 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

6. Phạt tiền bị cáo **Trần T**: 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

- *Về thu lợi bất chính*: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Ngô H đã nộp là 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng; Nguyễn C đã nộp là 346.385.489 (*ba trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi chín*) đồng ; bị cáo Ngô T đã nộp là 128.868.592 (*một trăm hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm chín mươi hai*) đồng ; bị cáo Lương N đã nộp là 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng; bị cáo Lê H đã nộp là 45.000.000 (*bốn mươi năm triệu*) đồng; bị cáo Trần T đã nộp là 10.000.000 (*mười triệu*) đồng

+ Buộc bị cáo Bị cáo Ngô H phải nộp tiếp số tiền 1.395.134.072 (*một tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu một trăm ba mươi tư nghìn không trăm bảy mươi hai*) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

(*Theo các biên lai thu tiền số 0007027; 0007028; 0007030; 0007031; 0007032; 0007034 ngày 14/7/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng*)

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn C: 01 dấu tròn của công ty TNHH xây dựng thương mại du lịch và giải trí Hùng Cường, MSDN 0201908024, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn C; 01 tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế; 01 thông báo về việc sử dụng hóa đơn đặt in; 01 hợp đồng in hóa đơn; 01 biên bản thanh lý hợp đồng; 02 tờ khai thuế thu nhập cá nhân; 01 quyết định về việc áp dụng hóa đơn đặt in; 01 giấy giới thiệu; 01 biên bản công bố quyết định kiểm tra thuế, kết luận kiểm tra thuế, biên bản kiểm tra thuế GTGT; 05 quyển hóa đơn GTGT ký hiệu AA/19P đánh số từ 01 đến 05 trong đó quyển số 01 đã qua sử dụng, quyển số 02 đến 05 chưa sử dụng của bị cáo Nguyễn C thuộc công ty TNHH xây dựng thương mại du lịch và giải trí Hùng Cường.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 dấu tròn của công ty TNHH TM Thái Thịnh Phát, MSDN: 0801254486, 01 dấu chức danh giám đốc Trương Văn Thịnh; 01 dấu tròn của công ty TNHH Tân Trường Duy, MSDN: 0801254493, 01 dấu chức danh giám đốc Tăng Trường Duy ; 01 dấu tròn của công ty TNHH TM Tuấn Phong KT, MSDN: 0801243251, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Tuấn Phong; 01 dấu tròn của công ty TNHH Nguyễn Nam HD, MSDN: 0801243075, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn Nam ; 01 dấu tròn của công ty TNHH thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải Phúc Thành, MSDN 0201963850, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Hương ; 02 quyển phiếu chi; 01 quyển phiếu xuất kho; 01 dấu tròn của công ty TNHH thương mại xây dựng vận tải Trường Lương, MSDN 0201987308, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Công Lương; 01 dấu chữ ký; 01 chữ ký số dạng USB có vỏ màu bạc, nắp màu nâu, có mã 5404190610004705; 01 dấu tròn, của công ty TNHH Hồng Hà My, MSDN 0201635264, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Yến My ; 01 dấu tròn của công ty TNHH thương mại vật tư máy mỏ và vận tải Mạnh Hùng, MSDN 5702031826, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn Song ; 01 dấu tròn của công ty TNHH Phong Kim Ngân, MSDN 0801203523, 01 dấu chức danh giám đốc Hoàng Văn Phong; 01 dấu tròn của công ty TNHH MTV Kỳ Nam Tiến, MSDN 0801176767, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Hân; 01 dấu tròn của công ty TNHH TM xây dựng tổng hợp Song Ngọc, MSDN 0801228359, 01 dấu chức danh giám đốc Vũ Văn Hiệp; 01 dấu tròn của công ty TNHH MTV dịch vụ và TM Tiến Phát 696, MSDN 0801175971; 01 dấu chức danh giám đốc Ngô H.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/6/2021.tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Quyết

Vũ Thị Minh Nguyệt

Trần Thị Thu Hà

[3] Trưa ngày 11/2/1994, Đào Xuân Phát, Nguyễn Văn Minh, Quan Bính Thăng cùng một số đối tượng khác đến nhà Bùi Văn Tín ở khu tập thể Xi măng Lam Sơn đánh xóc đĩa. Tại đây Phát và Minh xảy ra đánh nhau, trong lúc đánh nhau Phát bị rơi tiền, Phát nghi cho Quan Bính Thăng nhặt được. Đám bạc giải tán. Đến chiều cùng ngày, Phát cùng với Nguyễn Mạnh Hà đến nhà Thăng đòi tiền: Phát cho rằng Thăng nhặt được 1.000.000 đồng nhưng Thăng nói chỉ nhặt được 17.000 đồng. Phát và Thăng có xảy ra mâu thuẫn. Đến tối Thăng rủ một số đối tượng đi tìm Phát để nói chuyện và mục đích chỉ trả 17.000 đồng.

[4] Nhóm của Thăng gồm có Thăng, Lê Hải Hà (Hà Nụ), Nguyễn Sơn Hiệp, Quang tây và một số đối tượng khác ngồi uống nước ở quán anh Cường số A34 tập thể Công nhân Xi măng. Thăng rủ Hà, Quang tây vào nhà anh Vũ Mạnh Hà tìm Phát nói chuyện vì Phát và Nguyễn Văn Điệp đang ăn cơm uống rượu trong nhà Vũ Mạnh Hà (mùng 2 tết). Thăng, Hà Nụ cùng Phát và Nguyễn Văn Điệp xuống quán nước của Vũ Thị Hải ở số 29 Lam Sơn để nói chuyện, Thăng trả Phát 17.000 đồng nhưng Phát không nhận mà đòi 1.000.000 đồng. Hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Phát ôm ngang người Hà Nụ; Điệp cầm chai bia ở quán đánh Hà Nụ. Lúc này các đối tượng đi cùng với Thăng đang ngồi ở quán anh Cường nhìn thấy. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp khai thấy đám đánh nhau cách bị cáo khoảng 10 mét, bị cáo chạy lại thấy 1 thanh niên đang ôm đánh Hà “nụ” là bạn của bị cáo, bị cáo có chạy vào can, tay của bị cáo có cầm theo dao vì trước đó, bị cáo đang cầm dao để gọt hoa quả. Khi bị cáo vào can thì bị một thanh niên (sau bị cáo biết tên là Điệp) cầm chai đập bị cáo, bị cáo đẩy anh Điệp ra, trong khi tay bị cáo cầm dao đã đâm vào ngực anh Điệp. Anh Điệp bỏ chạy, bị cáo có đuổi theo khoảng 10m thì quay lại. Thời điểm xảy ra sự việc, Bộ luật Hình sự 1985 có hiệu lực pháp luật nên có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phạm tội “Giết người” theo Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015) như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc trong xã hội nên cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Tất cả các đối tượng không trực tiếp nhìn thấy Hiệp đâm anh Điệp như thế nào, chỉ biết rằng sau khi gây án xong tất cả gặp nhau ở Cột Đèn, Hiệp nói đã đâm Điệp.

[7] Tại BL 98, bị cáo Hiệp khai: Trong dịp tết, thanh niên thường xuống đường đi chơi, tại quán nước 29 Lam Sơn, Hiệp có mặt, Hiệp có chơi với Thăng, nhưng không cùng với Thăng đi điều đình việc trả tiền Phát; khi đang cầm dao gọt hoa quả thì thấy phía quán nước của chị Hải có đám đánh nhau (cách khoảng 30m), Hiệp cùng với một số người nữa chạy đến xem, tay Hiệp vẫn cầm dao, có một thanh niên cầm vỏ chai thủy tinh tiến sát tôi đập một phát, tôi cúi xuống bị một phát vào gáy tôi, thấy vậy tôi dùng 2 tay đẩy người thanh niên đó ra, tay phải tôi cầm dao tư thế mũi hướng xuống chéch về phía trước nên đã đâm trúng ngực anh ta.

[8] Tại BL 169 – 170, người làm chứng Quan Bính Thăng khai: Phát chạy ra sau lưng, dùng 2 tay ôm ngang bụng Hà Nụ, lúc này, Hà nụ vẫn đang ngồi. Anh

Điệp đứng dậy, hai tay cầm 2 chai thì tôi chạy vòng sau lưng Phát ôm Phát kéo mạnh ra làm tôi, Phát, Hà nộ đều ngồi bệt xuống đất. Anh Điệp 2 tay cầm 2 chai, 1 chai bị vỡ đáy. Anh Điệp cầm chai vỡ đáy đâm về phía mặt Hà thì Hiệp bò đứng ở phía bên phải tôi cầm tay Hà kéo ra nên không trúng. Sau đó, anh Điệp cầm chai không vỡ đáy đập về phía đầu Hiệp có trúng hay không thì tôi không rõ. Tôi buông Phát ra thì Phát bỏ chạy về phía nhà Trang đàn ông.....Khoảng 23h cùng ngày, tôi đi bộ qua khu vực chợ Cột Đèn thì gặp Hà nộ, Thanh, Vinh, Nhất, Hiệp bò, Dương dấm, Hiệp khàn. Khi đó, Hiệp bò có nói với tôi nội dung khi đánh nhau thì Hiệp bò vào can và bị đánh nên Hiệp bò có đâm anh Điệp...

[9] Tại phiên tòa, anh Đào Xuân Phát khai: Anh Phát có mâu thuẫn với Quan Bính Thăng và Hà Nộ. Trong lúc xô xát, anh Phát có ôm Hà Nộ thì có một nhóm thanh niên xông vào đánh anh, anh Phát bỏ chạy nên không biết việc gì xảy ra. Khi đánh nhau, anh Phát có thấy anh Điệp cầm vỏ chai, còn sự việc đánh nhau giữa Hiệp bò và anh Điệp như thế nào, anh Phát không biết.

[10] Ngoài ra, những người làm chứng đều khai nhận có thấy anh Điệp tay cầm vỏ chai đánh nhau. Do đó, giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì, khi xảy ra sự việc đánh nhau, bị cáo là người vào can nhưng bị bị hại dùng chai bia đập vào đầu trước; ngay sau đó, bị cáo mới dùng dao đâm bị hại. Vì vậy, việc bị cáo đâm bị hại là do bị hại tấn công trước nên bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015).

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

[11] Bị cáo khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn sang các nước Trung Quốc, Nga, Ukraina, Ba Lan, Tiệp Khắc, Đức, Hà Lan, Bỉ, Pháp, Anh Quốc. Quá trình sinh sống tại nước ngoài, bị cáo không có nơi ở cố định, sống lang thang và không vi phạm pháp luật. Cơ quan Điều tra đã có Công văn hỏi Bộ Ngoại giao và Lãnh sự quán các nước có hợp tác tương trợ tư pháp với Việt Nam để xác minh nhân thân bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp nhưng đến nay chưa có kết quả.

[12] Ngày 21/3/2018, bị cáo Hiệp từ nước Anh về Việt Nam và đã ra Cơ quan Công an đầu thú; sau khi bị bắt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố tham gia kháng chiến, là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[13] Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận đề nghị cho bị

cáo áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với việc bị cáo có bố tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 như đề nghị của Kiểm sát viên. Nhưng, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985. Mức án đối với bị cáo phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về bồi thường dân sự:*

[14] Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền này, Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự thỏa thuận của các bên là H toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên chấp nhận. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là $200.000.000 - 150.000.000 = 50.000.000$ đồng.

- *Về án phí và quyền kháng cáo.*

[15] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt **Nguyễn Sơn Hiệp (tức Hiệp bỏ):** 09 (Chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017.

- *Về bồi thường dân sự:* Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn Đệ và bà Nguyễn Thị Mùi số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

Nguyễn Văn Thiệm

Nguyễn Kim San

Phạm Ngọc Quân

Vũ Thị Minh Nguyệt

